

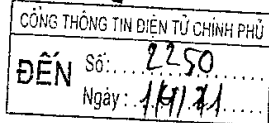
7779

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 24 (hai mươi bốn), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 71 (bảy mươi một) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh 28

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 68 /NQ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Tân Long, Quan Triều, Quang Vinh và các xã: Phúc Hà, Cao Ngạn)	3
2	Số 2	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Quang Trung, Đồng Quang, Tân Lập và xã Thịnh Đức)	3
3	Số 3	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Trung Vương, Túc Duyên, Hoàng Văn Thụ và xã Đồng Bầm)	3
4	Số 4	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Gia Sàng, Cam Giá, Phan Đình Phùng, Hương Sơn)	3
5	Số 5	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Phú Xá, Tích Lương, Tân Thành, Trung Thành và xã Lương Sơn)	3
6	Số 6	Thành phố Thái Nguyên (gồm các phường: Thịnh Đán, Tân Thịnh và các xã: Quyết Thắng, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương)	3
7	Số 7	Thị xã Sông Công	3
8	Số 8	Huyện Phổ Yên (gồm các xã: Nam Tiến, Tân Hương, Tân Phú, Đông Cao, Trung Thành, Thuận Thành)	3
9	Số 9	Huyện Phổ Yên (gồm các xã: Đắc Sơn, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Tiên Phong và các thị trấn: Ba Hàng, Bãi Bông)	3
10	Số 10	Huyện Phổ Yên (gồm các xã: Phúc Tân, Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công, Vạn Phái và thị trấn Bắc Sơn)	3

11	Số 11	Huyện Phú Bình (gồm các xã: Tân Hòa, Tân Thành, Tân Kim, Tân Khánh, Bảo Lý, Đào Xá, Đồng Liên, Bản Đạt)	3
12	Số 12	Huyện Phú Bình (gồm các xã: Thượng Đình, Diêm Thụy, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Nga My, Hà Châu)	3
13	Số 13	Huyện Phú Bình (gồm các xã: Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành, Kha Sơn, Lương Phú, Xuân Phương và thị trấn Hương Sơn)	3
14	Số 14	Huyện Đồng Hỷ (gồm các xã: Hóa Trung, Hóa Thượng, Quang Sơn, Tân Long, Văn Lăng, Hòa Bình, Minh Lập và các thị trấn: Chùa Hang, Sông Cầu)	3
15	Số 15	Huyện Đồng Hỷ (gồm các xã: Huống Thượng, Nam Hòa, Linh Sơn, Khe Mo, Văn Hán, Hợp Tiến, Cây Thị, Tân Lợi và thị trấn Trại Cau)	3
16	Số 16	Huyện Võ Nhai (gồm các xã: Bình Long, Dân Tiến, Trảng Xá, Liên Minh, Phương Giáo, Phú Thượng)	3
17	Số 17	Huyện Võ Nhai (gồm các xã: Lâu Thượng, La Hiên, Cúc Đường, Thân Sa, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Thượng Nùng, Sáng Mộc và thị trấn Đình Cả)	2
18	Số 18	Huyện Đại Từ (gồm các xã: An Khánh, Cù Vân, Hà Thượng, Tân Linh, Phục Linh, Hùng Sơn, Tân Thái, Tiên Hội, Bình Thuận và thị trấn Đại Từ)	3
19	Số 19	Huyện Đại Từ (gồm các xã: Lục Ba, Mỹ Yên, Văn Yên, Vạn Thọ, Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu, Khôi Kỳ, Bản Ngoại và thị trấn Quân Chu)	3
20	Số 20	Huyện Đại Từ (gồm các xã: Phúc Lương, Minh Tiến, Yên Lăng, Đức Lương, Phú Cường, Na Mao, Phú Lạc, Phú Thịnh, Phú Xuyên, La Bằng, Hoàng Nông)	3
21	Số 21	Huyện Phú Lương (gồm các xã: Sơn Cẩm, Cỏ Lũng, Phần Mễ, Vô Tranh, Tứ Tranh và thị trấn Giang Tiên)	3
22	Số 22	Huyện Phú Lương (gồm các xã: Yên Trạch, Yên Ninh, Yên Đô, Yên Lạc, Phú Đô, Phú Lý, Ôn Lương, Hợp Thành, Động Đạt và thị trấn Đu)	3

23	Số 23	Huyện Định Hóa (gồm các xã: Linh Thông, Lam Vỹ, Tân Thịnh, Tân Dương, Phượng Tiến, Kim Phượng, Quy Kỳ, Kim Sơn, Phúc Chu, Bảo Cường, Trung Hội và thị trấn Chợ Chu)	3
24	Số 24	Huyện Định Hóa (gồm các xã: Bảo Linh, Định Biên, Đồng Thịnh, Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Bộc Nhiêu, Phú Tiến, Sơn Phú, Bình Thành, Phú Đình, Diềm Mắc)	3